

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI
Tháng 06 và 6 tháng năm 2013

Kết quả thực hiện kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng đầu năm

		Năm 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP – (%)	9,5-10,0	7,9
	<i>Trong đó: Nông, lâm, thủy sản</i>	5,0	7,0
	<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	8,5-9,2	6,2
	<i>Dịch vụ</i>	10,5-10,8	9,1
2	Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (%)	7,0	5,2
3	Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	12,8	6,2
	Trong đó: - trừ dầu thô	10,0	6,1
4	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng so với tháng 12 năm trước (%)	...	0,78
5	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	246.577	57.878
	Tỷ trọng so với GDP (%)	36-37	17,0
6	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (triệu USD)	...	
7	Tổng thu ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	238.360	106.313
	Thu ngân sách không tính dầu thô	215.660	90.245
	T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)	134.080	58.045
	<i>Tốc độ tăng (%)</i>	14,0	10,1
	* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	80.050	32.200
	<i>Tốc độ tăng (%)</i>	8,6	4,4
8	Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	51.251	17.344
	T.đó: Chi đầu tư phát triển	25.125	6.130
	<i>Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)</i>	49,0	35,3
9	Số LĐ được giải quyết việc làm (nghìn người)	265,0	143,6
	Trong đó: Được tạo việc làm mới	120,0	47,3
10	Tỷ lệ hộ nghèo (tiêu chuẩn thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm)	2,32	2,10
11	Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông (sơ bộ)- (%)	...	97,19

Sang quý II kinh tế của thành phố tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ song vẫn còn nhiều khó khăn thách thức do thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa được khơi thông,

nhất là trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (liên quan trực tiếp là các ngành sản xuất vật liệu xây dựng...), nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất tiếp tục tăng; lãi suất ngân hàng đã giảm nhưng chưa kích thích các doanh nghiệp vay vốn.

Tổng sản phẩm nội địa quý II tăng 8,1% cao hơn mức tăng 7,6% của quý I, tính chung 6 tháng tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng đầu năm 2012 tăng 8,1%). Sản xuất công nghiệp tăng 5,2% (mức tăng cùng kỳ năm 2012 là 5,4 %). Tổng vốn đầu tư trên thị trường xã hội ước đạt 57.878 tỷ đồng, tăng 3,1% (mức tăng 6 tháng cùng kỳ 10,2%) ; trong đó vốn đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố 7.451 tỷ đồng tăng 9,4% (mức tăng 6 tháng cùng kỳ 12,1%). Xuất khẩu sau khi trừ giá trị dầu thô tăng 6,1% so với cùng kỳ, vốn đầu tư nước ngoài của các dự án đăng ký mới giảm 39,3%, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ (*sau khi loại trừ giá*) tăng 8,1% (mức tăng 6 tháng cùng kỳ 8,9%). Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 4,9% (cùng kỳ tăng 24,5%), chi ngân sách địa phương tăng 10% (cùng kỳ tăng 25,8%).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế và xã hội trong 6 tháng đầu năm

I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM NỘI ĐỊA (GDP)

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 340.654 tỷ đồng (theo giá thực tế); tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 7,9% so cùng kỳ năm 2012 (mức tăng cùng kỳ là 8,1%).

Tổng sản phẩm 6 tháng đầu năm 2013

	Tổng GDP (Tỷ đồng - <i>theo giá thực tế</i>)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2012 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
Tổng số	340.654	7,9	7,9
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	3.008	7,0	0,05
- Công nghiệp và xây dựng	139.830	6,2	2,58
+ Công nghiệp	124.195	6,5	2,40
+ Xây dựng	15.635	3,6	0,18
- Dịch vụ	197.816	9,1	5,23

Trong 7,9% tăng trưởng chung: khu vực thương mại dịch vụ đóng góp 5,23%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 2,58%; khu vực nông lâm thủy sản 0,05%.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản 3.008 tỷ đồng, chiếm 0,9% GDP, tăng 7%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng 139.830 tỷ đồng chiếm 41,0% GDP, tăng 6,2%. Trong đó công nghiệp chiếm 36,5%, tăng 6,5%; xây dựng chiếm 4,6%, tăng 3,6%.

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 197.816 tỷ đồng, chiếm 58,1% GDP, tăng 9,1%. Trong đó ngành thương nghiệp tăng 8,4%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 14% , vận tải kho bãi 5,6% .

II. CÔNG NGHIỆP

Ước tính sản xuất công nghiệp tháng 6 tăng 2,2% so tháng 5 và tăng 6,8% so tháng 6/2012, 6 tháng tăng 5,2% so cùng kỳ năm trước và thấp hơn mức tăng cùng kỳ 0,2 điểm phần trăm. Trong đó công nghiệp khai khoáng đạt 60,9% so cùng kỳ, công nghiệp chế biến tăng 5,2% ; sản xuất phân phối điện tăng 6,8% ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 10,7%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau :

Chỉ số phát triển công nghiệp

	Đơn vị tính : %	
	Tháng 6 so với tháng 5	6 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	102,2	105,2
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	188,4	60,9
2. Công nghiệp chế biến	102,2	105,2
3. SX và phân phối điện	103,2	106,8
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	98,5	110,7
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	107,7	108,0
2. Sản xuất đồ uống	105,5	109,5
3. Sản xuất quần áo	109,9	101,4
4. Sản xuất da và SP liên quan	114,6	108,0
5. SX hóa chất và SP hóa chất	102,6	121,4
6. Sản phẩm từ plastic	101,4	110,5
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	101,6	105,1
8. Sản xuất SP điện tử	98,3	103,4
9. Sản xuất thiết bị điện	97,5	104,5
10. SX ô tô	94,1	56,6

Có 23/26 ngành (ngành cấp 2) tăng, trong đó một số ngành có tỷ trọng cao như chế biến thực phẩm, đồ uống, da giày, hóa chất và SP hóa chất, sản phẩm plastic có mức tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành. Có 3 ngành giảm là khai khoáng khác (-39,1%), in (-7,1%) mức sản xuất của cùng kỳ năm trước (cùng kỳ

năm trước ngành này đã giảm 0,9%). Sản xuất sản phẩm điện tử sau 2 tháng 4 và 5 tăng, sang tháng 6 giảm trở lại với mức giảm 1,7% so với tháng trước, tuy nhiên lũy kế 6 tháng vẫn tăng 3,4% so cùng kỳ.

Một số sản phẩm sản xuất tăng khá cao: thịt và các SP thịt tăng 13,1% ; sản phẩm sữa tăng 10,7% ; bia tăng 9,5% ; vali túi xách tăng 17,1% ; xà phòng chất tẩy rửa tăng 13,4% ; đáng lưu ý một số sản phẩm vật liệu xây dựng đã có mức tăng khá như xi măng tăng 6,9% ; sắt thép tăng 16,4%.

Chỉ số sản xuất tháng 6 chung 4 ngành công nghiệp trọng điểm ước tăng 0,4% so tháng 5, tăng 3,3% so tháng 6/2012 ; 6 tháng tăng 5,1% so với cùng kỳ. Trong đó chế biến lương thực thực phẩm tăng 8% ; hóa dược cao su tăng 8,1% ; điện tử tăng 3,4% và cơ khí chế tạo tăng 1,3%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tại thời điểm 1 tháng 6 tăng 15,8% so thời điểm 1 tháng 5, trong đó tồn kho tăng có 11 ngành (ngành cấp 2), một số ngành có mức tăng khá cao : sữa (+14,4%), đồ uống (+44,9%), thuốc lá (+46%); sản phẩm điện tử 3,9 lần; giường tủ bàn ghế (+33,9%).

III. XÂY DỰNG:

Giá trị sản xuất xây dựng quý 2 trên địa bàn thành phố theo giá thực tế ước thực hiện 34.671,7 tỷ đồng, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. **Sáu tháng ước thực hiện 61.715 tỷ đồng, tăng 4,8%** so cùng kỳ năm trước (bằng 45% mức tăng cùng kỳ). Trong đó: kinh tế nhà nước 4.984,9 tỷ đồng, chiếm 8,1%, giảm 4,5%; kinh tế ngoài nhà nước 52.104,3 tỷ đồng, chiếm 84,8%, tăng 5,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 4.776,9 tỷ đồng, chiếm 7,7% tăng 5,3%.

IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Sản xuất nông nghiệp thành phố 6 tháng đầu năm tuy bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm ở các tỉnh lân cận; giá thức ăn chăn nuôi, phân bón thuốc trừ sâu tăng cao trong khi giá bán giảm; đất canh tác tại một số quận/ huyện tiếp tục giảm,...nhưng nền nông nghiệp thành phố tiếp tục chuyển dịch cơ cấu theo hướng nông nghiệp đô thị ,ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất do đó kết quả sản xuất sáu tháng đầu năm tiếp tục tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước.

**Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản
sáu tháng đầu năm 2013**

	Giá thực tế		Giá so sánh (1994)	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% So sánh với cùng kỳ 2012
Tổng số	5.609,3	100,0	1.541,5	106,6
Nông nghiệp	3.933,8	70,1	956,4	104,0
Trồng trọt	1.391,6	24,8	404,1	103,7
Chăn nuôi	2.177,4	38,8	445,3	104,3
Dịch vụ	364,8	6,5	107,1	104,0
Lâm nghiệp	55,0	1,0	15,1	106,3
Thủy sản	1.620,5	28,9	570,0	111,3

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 3.933,8 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 4% so cùng kỳ; trong đó giá trị sản xuất chăn nuôi tăng 4,3%, trồng trọt tăng 3,8%.

1.1. Trồng trọt: Giá trị sản xuất trồng trọt đạt 1.931,6 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước.

Vụ Đông xuân: Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 11.837 ha, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó lúa 6.064 ha, giảm 5,3% , sản lượng 29.079 tấn, giảm 5,2%, năng suất đạt 49 tạ/ha xấp xỉ cùng kỳ.

Rau các loại 3.911 ha, tăng 9,8%; sản lượng 95.326 tấn, tăng 9,5%. Diện tích bắp 767 ha, tăng 17%; đậu phộng 175 ha, tăng 13,5%.

Vụ Hè thu: Lúa đã xuống giống 5.636 ha, giảm 3,7% so với tiến độ gieo trồng cùng kỳ năm trước; rau 3.105 ha, xấp xỉ cùng kỳ.

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng: từ đầu vụ hè thu đến nay đã có 103 ha lúa nhiễm rầy nâu ở mức độ nhẹ. Tình hình chuột sinh sản nhanh trên 22 ha chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả có khả năng gây hại cho vụ mùa tới.

1.2. Chăn nuôi: Giá trị sản xuất chăn nuôi 2.177,4 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả điều tra chăn nuôi tại thời điểm 1/4/: Đàn trâu hiện có 4.906 con, giảm 11,5% so với cùng thời điểm năm trước; riêng huyện Củ Chi 3.032 con, chiếm 61,8% tổng đàn. Đàn bò 107,1 ngàn con tăng 2%, trong đó đàn bò sữa tăng 4,3%. Đàn heo 299,5 ngàn con, giảm 3%. Đàn gà công nghiệp 220,8 ngàn con, tăng 5,2% (chủ yếu nuôi gia công cho công ty) .

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 55 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác 8.913 m³, giảm 18%; nguyên liệu giấy 16,9 ngàn tấn, gấp đôi cùng kỳ; củi 1.408 ster, giảm 10% so với cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm, Chi cục Lâm nghiệp đã cung cấp 365 ngàn cây giống phân tán; trồng mới 106 ha rừng tập trung, gấp 3,5 lần so với cùng kỳ.

Công tác phòng chống cháy rừng và quản lý rừng: đã tuyên truyền cho 6.953 lượt người, tổ chức 494 lượt tuần tra bảo vệ, kiểm tra 932 lượt/504 cơ sở. Xử lý 50 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 949 triệu đồng.

3. Thủy sản:

Giá trị sản xuất thủy sản ước đạt 1.620,5 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị khai thác 438,5 tỷ đồng, tăng 13,5%; nuôi trồng 1.168,2 tỷ đồng, tăng 10,5%; dịch vụ thủy sản tăng 49,4%.

Sản lượng thủy sản đạt 21.631 tấn, giảm 1,3% so với cùng kỳ

- Khai thác 10.447 tấn, tăng 7,6%; trong đó sản lượng cá tăng 11,2%, tôm tăng 2,3%.

- Nuôi trồng 11.184 tấn, giảm 8,4%, riêng tôm thẻ chân trắng 4.401 tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 6.503 ha (diện tích nuôi trồng nước lợ 3.455 ha, trong đó tôm chiếm 93,5%).

V. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm ước thực hiện 57.878 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng năm 2012 tăng 10,1%).

Trong đó: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện 50.277 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 23,6%; so cùng kỳ tăng 3,0% (6 tháng năm 2012 tăng 10,0%).

Vốn đầu tư xây dựng 6 tháng phân theo nguồn vốn

Đơn vị tính: %

	Vốn đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	% so sánh 6 tháng với cùng kỳ	
		Năm 2012	Năm 2013
Tổng số	50.277	110,0	103,0
- Nguồn ngân sách	7.661	111,2	109,2
- Nguồn doanh nghiệp nhà nước	8.800	111,1	98,9
- Nguồn DN ngoài nhà nước	11.021	109,3	98,4
- Nguồn đầu tư nước ngoài	8.950	110,0	102,8
- Nguồn đầu tư hộ dân cư khác	13.845	109,1	106,6

Tốc độ tăng vốn đầu tư năm nay đạt 3% so với cùng kỳ, không bằng tốc độ tăng cùng kỳ các năm trước (6 tháng năm 2010 tăng 17,1%, 6 tháng năm 2011 tăng 15,8%; 6 tháng năm 2012 tăng 10,1%), nguyên nhân do: các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, thị trường tiêu thụ sản phẩm, khâu tiếp cận vốn vay để đầu tư...

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố 6 tháng ước thực hiện 7.451,8 tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng năm 2012 tăng 11,1%). Cấp thành phố ước thực hiện 4.091,1 tỷ đồng, chiếm 54,9%; cấp quận huyện ước thực hiện 3.360,7 tỷ đồng, chiếm 45,1%.

Vốn đầu tư xây dựng thực hiện
(ngân sách địa phương)

	6 tháng (tỷ đồng)	(%) So với cùng kỳ 2012
Tổng vốn đầu tư	7.451,8	109,4
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	506,5	86,5
Cấp thành phố	4.091,1	105,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	252,7	73,3
Cấp quận huyện	3.360,7	114,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	253,8	105,4

Khối lượng thực hiện tập trung ở các dự án trọng điểm, mang tính cấp bách phát triển cơ sở hạ tầng, giảm bớt ùn tắc, nhằm phục vụ tăng trưởng kinh tế.

Tình hình thực hiện nguồn vốn ODA:

Kế hoạch vốn có 44 dự án có nguồn vốn ODA được phân bổ với tổng vốn 4.000 tỷ đồng, 6 tháng ước tính thực hiện 1.093,5 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 27,3%; so với 6 tháng cùng kỳ năm trước tăng 6,2%.

Một số khó khăn trong quá trình thực hiện vốn:

- Các công trình trọng điểm vẫn còn vướng ở Nghị định 83/CP trong việc điều chỉnh tổng mức đầu tư theo giá thực tế;
- Kế hoạch giao vốn đợt 2 chưa có ;
- Tiến độ đền bù giải tỏa ở các quận huyện còn gặp nhiều khó khăn;
- Năng lực một số nhà thầu trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được tài chính, máy móc công nghệ thi công để đảm bảo chất lượng tiến độ;
- Nhiều dự án chuẩn bị đầu tư trọng điểm chưa được giao vốn dẫn đến làm chậm việc lập và phê duyệt dự án...

2. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/6, đã có 175 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đầu tư 188,9 triệu USD (vốn điều lệ 121,3 triệu USD), vốn đầu tư bình quân mỗi dự án 1,1 triệu USD.

Về hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 129 dự án, vốn đầu tư 102,5 triệu USD; hình thức liên doanh 46 dự án với vốn đầu tư 86,4 triệu USD.

Về lĩnh vực đầu tư: Ngành thương nghiệp 47 dự án, vốn đầu tư 66,8 triệu USD (chiếm 35,4% tổng vốn); công nghiệp 23 dự án, vốn đầu tư 37 triệu USD (chiếm 19,6%); chuyên môn, khoa học và công nghệ 40 dự án, vốn đầu tư 14,3 triệu USD; hoạt động kinh doanh bất động sản 4 dự án, vốn đầu tư 40,5 triệu USD, riêng dự án công ty TNHH WCT – D.P.N vốn đầu tư 40 triệu USD; thông tin và truyền thông 35 dự án, vốn đầu tư 14 triệu USD; xây dựng 10 dự án, vốn đầu tư 3,1 triệu USD;...

Về quốc gia đầu tư: Singapore 28 dự án và đứng đầu về vốn đầu tư với 71,6 triệu USD (chiếm 37,9% tổng vốn); Nhật Bản 50 dự án, vốn đầu tư 27,3 triệu USD (chiếm 14,4%); Hà Lan 3 dự án, vốn đầu tư 20,3 triệu USD; Đức 5 dự án, vốn đầu tư 22 triệu USD; Hàn Quốc 23 dự án, vốn đầu tư 12,3 triệu USD; Đài Loan 3 dự án, vốn đầu tư 6 triệu USD; Hồng Kông 10 dự án, vốn đầu tư 3,9 triệu USD;...

Giải thể, chấm dứt hoạt động và chuyển đi tỉnh thành khác có 30 dự án với vốn đầu tư 115,2 triệu USD.

Có 52 dự án tăng vốn đầu tư, số vốn tăng 302 triệu USD, trong đó điển hình dự án Cty TNHH Nidec Tosok Việt Nam tăng 95,8 triệu USD, Pavilion Square tăng 67 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư cấp mới và tăng vốn từ đầu năm đến ngày 15/6 đạt 490,9 triệu USD (cùng kỳ năm trước 857 triệu USD).**

3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/5, toàn thành phố đã cấp 15.720 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 2.868,4 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 13.644 giấy phép, với diện tích 2.605,7 ngàn m² và 2.076 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 262,7 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 0,6% về giấy phép (+ 95) và tăng 6,1% về diện tích (+ 164,6 ngàn m²).

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

4.1. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)

Từ 16/05 đến ngày 15/06 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 2.561 doanh nghiệp, tăng 17,5% so với cùng kỳ tháng trước và tăng 206 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2012.

Tính từ đầu năm đến 15/6 đã có 11.903 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; trong đó: 477 doanh nghiệp tư nhân, 1.293 công ty cổ phần và 10.133 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 55.198 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2012, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 3,1% (353 doanh nghiệp), nhưng số vốn đăng ký giảm 25,5%.

Số doanh nghiệp thành lập của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 23,2% trong tổng số doanh nghiệp mới thành lập, giảm 13 doanh nghiệp so với cùng kỳ; khu vực dịch vụ chiếm 76,4%, tăng 4,5%.

Vốn đăng ký thành lập bình quân 1 doanh nghiệp ngành công nghiệp là 3,8 tỷ đồng chỉ bằng 36,8% 1 doanh nghiệp ngành xây dựng và bằng 95% 1 doanh nghiệp ngành dịch vụ.

4.2. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong tháng 5 có 1.564 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, tăng 165 doanh nghiệp so với tháng 4; Trong đó: khu vực có vốn nước ngoài 20 doanh nghiệp, còn lại là khu vực ngoài nhà nước.

Tính chung 5 tháng đầu năm có 8.323 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 59,3% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới và doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngưng nghỉ). So với 5 tháng cùng kỳ năm 2012, số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm 21,9%; riêng khu vực có vốn nước ngoài là 103 doanh nghiệp, tăng 28 doanh nghiệp và bằng 66% số doanh nghiệp mới tăng.

VI. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 6 ước đạt 49.854 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước.

Ước tính 6 tháng đạt 288.912 tỷ đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ năm 2012. Nếu loại trừ biến động giá, lượng hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 8,1% (6 tháng đầu năm 2012 tăng 8,9%)

Trong đó:

- + Kinh tế nhà nước 51.243 tỷ đồng, chiếm 17,7%, giảm 2,8%;
- + Kinh tế ngoài nhà nước 225.819 tỷ đồng, chiếm 78,2%, tăng 14,5%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 11.849 tỷ đồng, chiếm 4,1%, tăng 18,2%.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 6 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 6 tháng so với cùng kỳ năm 2011		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	288.912	277.062	11.849	111,1	110,9	118,2
Tr.đó: Thương nghiệp	233.808	231.275	2.533	110,0	109,9	120,1
Khách sạn	3.734	1.811	1.923	108,9	113,2	105,1
Nhà hàng	29.147	27.282	1.866	115,6	115,3	118,9
Dịch vụ du lịch lữ hành	7.918	6.657	1.261	116,9	116,1	121,3

* **Hoạt động du lịch:** doanh thu khách sạn và dịch vụ lữ hành 6 tháng đầu năm đạt 11.653 tỷ đồng, chiếm 4% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 14,2% so cùng kỳ.

2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 tăng 0,12% so với tháng 5. Trong 11 nhóm mặt hàng có 3 nhóm hàng có mức giá tương đương với tháng trước là “thiết bị đồ dùng gia đình”, “thuốc và dịch vụ y tế” và “nhóm giáo dục”; 4 nhóm hàng có mức giá giảm “nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD” (-0,36%), “giao thông” (-0,8%), “bưu chính viễn thông” (-0,21%) và “hàng hóa dịch vụ khác” (-0,13%). 4 nhóm hàng còn lại có mức giá tăng nhưng mức tăng không đáng kể, trong đó cao nhất là “Văn hóa, giải trí du lịch” (+0,57%).

Mức biến động giá một số hàng hóa trong tháng: lương thực (-0,12%) và là tháng thứ 5 có mức giá giảm trong 6 tháng đầu năm; thịt bò (+0,05%), thịt chế biến (+0,33%), thủy sản tươi sống (+1,07%), thủy sản chế biến (+0,27%), nước mắm nước chấm (+0,11%), rau tươi khô chế biến các loại (+3,25%), bánh mứt kẹo các loại (+0,26%), thịt heo (-0,06%), gia cầm tươi sống (-1,07%), trứng các loại (-0,06), dầu mỡ ăn và chất béo khác (-0,50%), trái cây các loại (-0,70%); rau (+ 3,25%) do đã vào mùa mưa nên nguồn hàng cung cấp bị hạn chế, Rượu bia các loại (+0,38%), giá xăng dầu (-0,46%) và giá cước tàu hỏa (+4,55%) ...

So với tháng 6/2012 chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,78%. Trong đó nhóm giáo dục tăng 7,64% và là nhóm có mức tăng cao nhất trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, tiếp theo là “văn hóa giải trí và du lịch” (+5,96%), “may mặc, mũ nón và giày dép” (+5,42%), “đồ uống và thuốc lá” (+4,88%), “ăn và dịch vụ ăn uống” (+1,77%, riêng lương thực -2,31%).

So với tháng 12/2012, giá tiêu dùng tăng 0,78% và là mức tăng giá 6 tháng đầu năm thấp nhất trong vòng 12 năm qua tại thành phố.

Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng

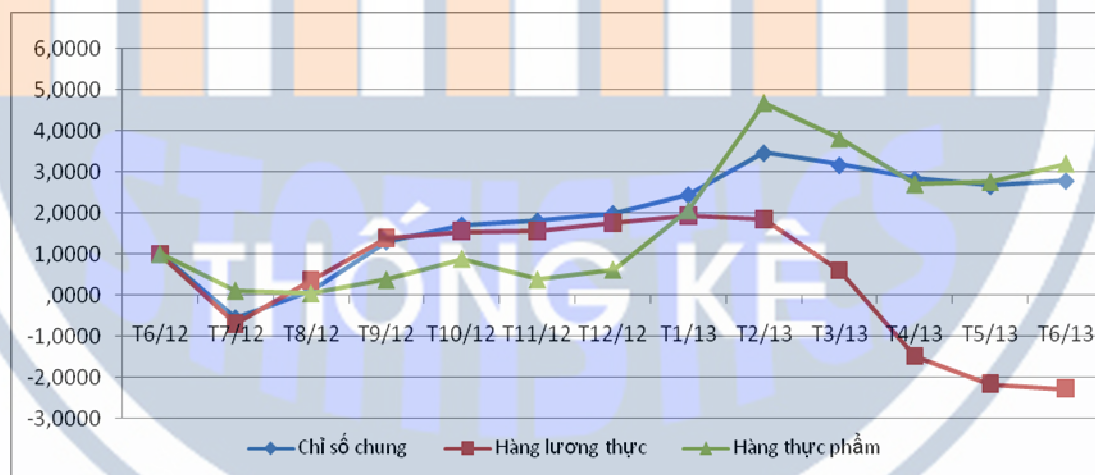
	Đơn vị tính: %		
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
So với tháng trước			
Tháng 1	+1,01	+0,89	+0,45
Tháng 2	+1,61	+1,32	+1,00
Tháng 3	+2,20	+0,12	-0,29
Tháng 4	+3,16	+0,08	-0,33
Tháng 5	+2,38	+0,06	-0,16
Tháng 6	+0,69	-0,43	+0,12
Tháng 6 so với tháng 12 năm trước	+11,54	+2,05	+0,78
Tháng 6 so với tháng 6 cùng kỳ năm trước	+16,54	+6,01	+0,13

Chỉ số giá tháng 6

Đơn vị tính: %

	Tháng 6 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 6 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2012
1. Chỉ số giá tiêu dùng	106,01	102,78	102,05	100,78
Trong đó: Lương thực	108,71	97,69	97,47	96,01
Thực phẩm	103,56	103,19	100,40	102,56
2. Chỉ số giá vàng	111,46	97,95	92,59	86,88
3. Chỉ số giá USD	101,30	101,75	98,55	102,12

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng
(So với tháng 6 /2012)



Chỉ số giá bình quân 6 tháng đầu năm 2012 so với cùng kỳ tăng 2,86% (6 tháng năm 2012 tăng 11,12%)

VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm (không tính dầu thô) đạt 22.639 triệu USD, tăng 2.273 triệu USD so với 6 tháng cùng kỳ năm 2012 (tăng 11,2%). Khu vực kinh tế trong nước chiếm 60,3%, tăng 17,8%; khu vực có vốn nước ngoài chiếm 39,7%, tăng 2,4%.

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 6 ước thực hiện 2.616,3 triệu USD, tăng 14,1% so với tháng trước; **Nếu không tính giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.825,9 triệu USD, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 1,7% so với tháng 6/2012.** Sáu tháng xuất khẩu đạt 13.708,9 triệu USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước.

Loại trừ dầu thô, trị giá đạt 9.932,9 triệu USD, tăng 6,1%; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 48,6% trong mức xuất khẩu của thành phố, tăng 4,8% so cùng kỳ năm 2012. Trong đó thị trường Mỹ chiếm 19,6%, Trung quốc 10,9%, Malaysia chiếm 7,8% ... 4 thị trường kể trên đã chiếm tỷ trọng 48,5% tổng mức xuất khẩu (không tính dầu thô) của thành phố.

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế
(không tính dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 6	6 tháng	Tháng 6 với tháng 5	6 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	1.825,9	9.932,9	105,5	106,1
Trong đó:				
Kinh tế Nhà nước	168,4	694,6	105,3	68,3
Kinh tế tư nhân	738,7	4.411,1	102,6	118,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	918,8	4.827,2	108,0	104,8

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Gạo 1.261,2 ngàn tấn với trị giá 553,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,6% trong kim ngạch xuất khẩu hàng hoá không kể dầu thô, giảm 32,7%; (lượng giảm 29,1%, giá giảm 5%). Lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Trung quốc chiếm 27,6%, Philippin 22,4%, Malaysia 14,2%, Côte d'Ivoire 7,1%...

+ Thủy sản 305 triệu USD, giảm 14,6%. Trong đó thị trường lớn là Nhật Bản chiếm 22%, Mỹ 9,5%, Hàn Quốc 8,8% , Hong Kong 4,4%, Thái Lan 6,5%...

+ May mặc 2.141,2 triệu USD chiếm tỷ trọng 21,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô (riêng khu vực có vốn nước ngoài 987,7 triệu USD, chiếm 46,1%), tăng 5,7% so cùng kỳ; Thị trường Mỹ chiếm 50,1%, Nhật Bản 16,8%; Hàn Quốc 4,6%...

+ Giày dép 954,3 triệu USD, tăng 0,5%, chiếm tỷ trọng 9,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu trừ dầu thô (khu vực có vốn nước ngoài chiếm 80,2%, tăng 1,8%). Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ chiếm 26,6%, Nhật Bản 7,6%, Đức 6,4%...

+ Hàng máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện 1.477,7 triệu USD, tăng 27,8%, chiếm 14,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu (riêng khu vực có vốn nước ngoài 1.453 triệu USD, chiếm 98,3%).

2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 6 ước thực hiện 2.664,3 triệu USD, tăng 37,5% so tháng trước; khu vực kinh tế trong nước tăng 38,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm 0,3%.

Sáu tháng nhập khẩu 12.706,2 triệu USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 6	6 tháng	Tháng 6 với tháng 5	6 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	2.664,3	12.706,2	135,5	115,5
Trong đó:				
Kinh tế Nhà nước	155,6	851,7	133,4	76,0
Kinh tế tư nhân	1.712,3	7.701,3	138,9	134,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	796,4	4.153,2	135,3	99,7

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng và so sánh với cùng kỳ năm trước:

- Sữa và sản phẩm sữa 247,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,9%, giảm 15,5%;
- Xăng dầu 246,2 ngàn tấn, trị giá 232 triệu USD (lượng giảm 37,9%, giá bình quân giảm 0,4%).
- Nguyên phụ liệu dệt may, da giày 355,5 triệu USD, tăng 4,5%. Tỷ trọng nhập từ Trung Quốc chiếm 25,4%, Hong Kong 15,5%, Nhật Bản 13,9%, Đài Loan 13,1%...
- Chất dẻo nguyên liệu 462,2 ngàn tấn, trị giá 701,7 triệu USD, tăng 4,3% (lượng giảm 2,9%; giá bình quân tăng 7,4%). Thị trường nhập chủ yếu từ Singapore chiếm 18%, Đài Loan 11,5%, Hàn Quốc 11,9%, Ả Rập 13,1%;
- Vải các loại 981,2 triệu USD, giảm 1,1%. Tỷ trọng nhập từ Trung quốc là 37,4%, Đài Loan 17,9%, Hàn Quốc 16,2%, Nhật Bản 11,6% ...;
- Nguyên phụ liệu dệt may da giày 355 triệu USD, tăng 4,5%. Tỷ trọng nhập từ Trung quốc là 25,4%, Hong Kong 15,5%, Nhật Bản 13,9%, Đài Loan 13,1% ...;
- Dược phẩm 466,1 triệu USD, giảm 8,6%, chiếm tỷ trọng 3,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu. Tỷ trọng hàng nhập từ Pháp 14,7%; Singapore 10,2%; Ấn độ 8,6%...
- Máy vi tính và linh kiện điện tử 1.688,8 triệu USD, tăng 11,6%, chiếm 13,3%. Hàng nhập từ Trung quốc chiếm 35,4%, tăng 64,3%; Isarel chiếm 18%; Mỹ chiếm 12,5%, giảm 17,7%...

VIII. VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 6 ước đạt 4.344,7 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 15% so với tháng 6/2012. 6 tháng đầu năm đạt 25.053 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2012.

**Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách
6 tháng đầu năm**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	17.183,9	7.869,1	114,0	112,8
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.805,1	625,0	96,4	117,2
Kinh tế ngoài nhà nước	14.259,2	5.933,0	118,3	115,7
Kinh tế có vốn nước ngoài	119,6	1.311,1	100,7	100,0
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	9.390,9	6.564,5	116,7	115,5
Đường sông	1.605,4	135,7	117,7	118,6
Đường biển	6.152,6		109,4	

*** Vận tải hàng hóa:**

Doanh thu vận tải hàng hóa 6 tháng ước đạt 17.183,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 68,6% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2012. Doanh thu ngành vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 54,6% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa, tăng 16,7% so với cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 83% trong tổng doanh thu vận tải hàng hóa và kinh tế nhà nước chiếm 16,3%.

Tổng sản lượng hàng hóa vận chuyển 6 tháng ước đạt 60.188 ngàn tấn với 25.930,7 triệu tấn.km; so với cùng kỳ năm 2012, tăng 9,4% về lượng vận chuyển (tấn) và tăng 0,6% về lượng luân chuyển (tấn.km). Trong đó: vận tải đường bộ ước đạt 32.049 ngàn tấn, tăng 0,4% với 3.481,6 triệu tấn.km, tăng 10,7%; vận tải đường sông ước đạt 17.094 ngàn tấn, tăng 11,2% với 5.906,1 triệu tấn.km, tăng 12,5%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 89,7% về vận chuyển và 51,2% về luân chuyển.

*** Vận tải hành khách:**

Doanh thu vận tải hành khách 6 tháng ước đạt 7.869,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 31,4% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong đó doanh thu đường bộ chiếm 83,4%, tăng 15,5%; đường hàng không chiếm 14,9%, giảm 0,6%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 74,4% trong tổng doanh thu vận tải hành khách và kinh tế nhà nước chiếm 7,9%.

Tổng lượng hành khách do các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn vận chuyển 6 tháng đầu năm ước đạt 359,4 triệu lượt người với 7.411,7 triệu người.km; so với cùng kỳ năm 2012 tăng 6,1% về vận chuyển, tăng 4,2% về luân chuyển.

2. Hàng hóa thông qua cảng:

Khối lượng hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 6 ước thực hiện 6.043,2 ngàn tấn, tăng 0,8% so tháng trước và tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2012. Sáu tháng ước đạt 34.027,1 ngàn tấn, tăng 3,9% so cùng kỳ năm 2012; trong đó hàng

hoá xuất khẩu 13.092,4 ngàn tấn, chiếm 38,5%, tăng 5,9%; hàng nhập khẩu 15.226,5 ngàn tấn, chiếm 44,7%, tăng 4,6%.

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 6	6 tháng	Tháng 6 với tháng 5	6 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	6.043,2	34.027,1	100,8	103,9
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.879,4	33.208,2	100,9	105,2
Cảng sông	163,8	818,9	97,5	70,3
<i>* Phân theo loại hàng</i>				
Hàng xuất khẩu	2.224,6	13.092,4	100,5	105,9
Hàng nhập khẩu	2.832,7	15.226,5	101,0	104,6
Hàng nội địa	986,0	5.708,3	101,1	98,1

VII. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 6 tháng ước thực hiện 106.313,1 tỷ đồng, đạt 44,9% dự toán, tăng 4,9% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 58.045,4 tỷ đồng, đạt 43,3% dự toán, tăng 10,1% so cùng kỳ; thu từ dầu thô đạt 16.067,6 tỷ đồng, đạt 70,8% dự toán, giảm 9,7%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 32.200 tỷ đồng, đạt 40,2% dự toán, tăng 4,4%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng thu cân đối ngân sách NN	238.360	106.313,1	44,9	104,9
I- Thu nội địa	134.080	58.045,4	43,3	110,1
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	11.890,4	45,2	103,9
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	14.444,0	40,7	111,4
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	14.369,1	41,9	120,9
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	32.200,0	40,2	104,4
III- Thu từ dầu thô	22.700	16.067,6	70,8	90,3

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 6 tháng ước đạt 11.890,4 tỷ đồng, chiếm 20,5% tổng thu nội địa, tăng 3,9% so cùng kỳ; Thu từ khu vực ngoài nhà nước 14.444 tỷ đồng, chiếm 24,9%, tăng 11,4%; Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 14.369,1 tỷ đồng, chiếm 24,8%, tăng 20,9%; Thu khác 17.341,9 tỷ đồng, tăng 5,8% (trong đó: thuế thu nhập cá nhân đạt 10.010,9 tỷ đồng, chiếm 57,7% thu khác, tăng 4,3%; tiền sử dụng đất 1.998,5 tỷ đồng, chiếm 11,5%, giảm 8,5%).

Thu ngân sách nhà nước địa phương 6 tháng ước đạt 20.114 tỷ đồng, đạt 48,3% dự toán, giảm 2,8% so cùng kỳ 2012.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 6 tháng ước thực hiện 17.343,9 tỷ đồng, đạt 40% dự toán, tăng 10% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 5 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 5 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng chi (trừ tạm ứng)	43.384,1	17.343,9	40,0	110,0
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	6.129,7	47,2	104,3
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	61,5	1,8	27,9
II- Chi thường xuyên	28.190,0	11.167,0	39,6	114,5
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	1.553,3	35,3	104,0
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	3.112,3	39,1	126,9
Sự nghiệp y tế	3.002,2	1.025,6	34,2	113,9
Quản lý hành chính	4.171,1	1.784,0	42,8	128,1

Chi đầu tư phát triển 6 tháng ước thực hiện 6.129,7 tỷ đồng, đạt 47,2% dự toán, tăng 4,3% so cùng kỳ, trong đó cho trả vốn và lãi vay 61,5 tỷ đồng, bằng 27,9% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên đạt 11.167 tỷ đồng, đạt 39,6% dự toán, tăng 14,5%; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.553,3 tỷ đồng, tăng 4%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 3.112,3 tỷ đồng, tăng 26,9%; chi sự nghiệp y tế 1.025,6 tỷ đồng, tăng 13,9%; chi quản lý hành chính tăng 28,1%; chi đảm bảo xã hội 673,8 tỷ đồng, tăng 7,4%; Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học 124,2 tỷ đồng, giảm 1,6%.

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 6 tháng ước đạt 32.754,2 tỷ đồng, đạt 75,5% dự toán, tăng 11,9% so cùng kỳ 2012.

2. Tín dụng ngân hàng:

- Vốn huy động của các tổ chức tín dụng tăng chậm lại so các tháng đầu năm do ảnh hưởng lãi suất giảm. Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 1.036,3 ngàn tỷ, tăng 0,53% so tháng trước, tăng 4,4% so cuối năm 2012 và tăng 11,4% so cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,8% tổng vốn huy động, tăng 5,7% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 15,8%, giảm 14,9% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 84,2% tổng vốn huy động, tăng 18,3% so cùng kỳ, trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 30,9%, chiếm 54,7%.

- Tín dụng nhìn chung cũng chưa có chuyển biến gì đáng kể, một mặt các doanh nghiệp không mạnh dạn vay do tồn kho cao, đầu ra khó khăn; nhu cầu vay

cá nhân hạn chế do việc làm thu hẹp, thu nhập giảm. Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 877,5 ngàn tỷ đồng, tăng 0,47% so tháng trước (con số này của tháng trước là 1,23%; của tháng trước nữa là -0,5%), tăng 2,6% so cuối năm 2012 và tăng 14,8% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 472,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 53,8% tổng dư nợ, tăng 23,4% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 164,8 ngàn tỷ đồng, chiếm 18,8% tổng dư nợ, giảm 20,7% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VND chiếm 81,2% tổng dư nợ, tăng 28,1% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 44,7%, tăng 20%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn tăng 10,6% so cùng kỳ.

3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 05/2013, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 309 gồm 304 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, giảm 2 chứng khoán so với cuối tháng 04/2013. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 793.897 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cuối năm 2012. Trong tháng 05 có 22 phiên giao dịch, 13 phiên tăng điểm và 9 phiên giảm điểm. VN-Index có xu hướng tăng điểm khá vững chắc, kết thúc tháng VN-Index đạt 518,39 , tăng 43,88 điểm so với cuối tháng 4 (tương ứng tăng 9,25%) và tăng 104,66 điểm so với cuối năm trước năm 2012 (tương ứng tăng 25,30%).

- Khối lượng giao dịch của tháng 05/2013 đạt 1.496,1 triệu chứng khoán, tăng 61,4% so tháng 04, bình quân mỗi phiên có 68 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.172,2 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 1.487,7 triệu cổ phiếu, tăng 62,8% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 1.231,1 triệu chứng khoán, tăng 43,9% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 265,0 triệu chứng khoán, tăng 270,6% so tháng trước.

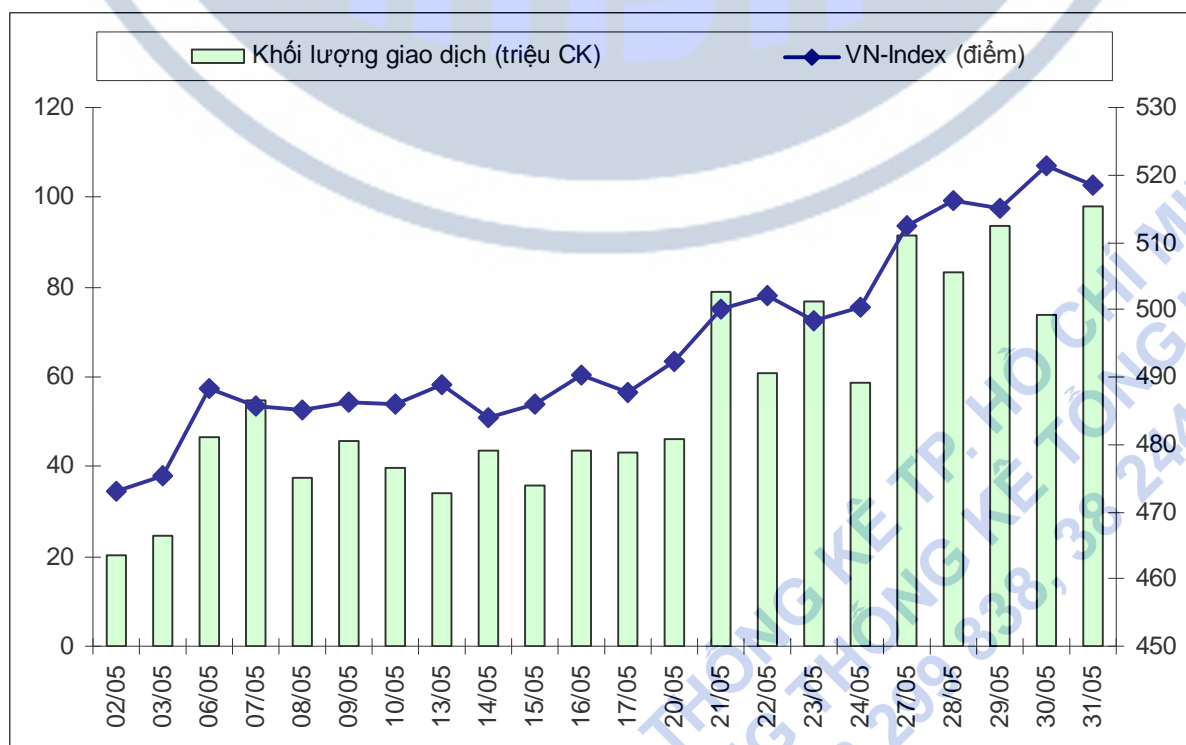
- Giá trị giao dịch của tháng 05/2013 đạt 25.788,2 tỷ đồng, tăng 47,0% so tháng trước. Trong đó: giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 25.513,8 tỷ đồng, tăng 47,7% so tháng trước; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 19.346,2 tỷ đồng, tăng 31,4% so tháng trước; giá trị giao dịch thỏa thuận đạt 6.442,0 tỷ đồng, tăng 128,3% so tháng trước.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 05/2013, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 418,35 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 30/05 với 521,45 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 05	5 tháng	Tháng 05 so với tháng 04	5 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	1.496,1	6.445,9	161,4	86,8
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.487,7	6.384,8	162,8	86,6
Trái phiếu	2,6	14,7	130,0	123,5
Chứng chỉ quỹ	5,8	46,4	54,2	130,7
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.231,1	5.817,3	143,9	91,5
Giao dịch thỏa thuận	265,0	628,6	370,6	59,0
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	25.788,2	105.280,4	147,0	90,5
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	25.513,8	103.653,7	147,7	90,2
Trái phiếu	211,5	1.175,8	133,1	108,5
Chứng chỉ quỹ	62,9	450,9	56,9	195,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	19.346,2	86.786,2	131,4	94,9
Giao dịch thỏa thuận	6.442,0	18.494,2	228,3	74,5

Giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch thành phố tháng 05/2013



Đến ngày 14/06, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 309 gồm 304 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, không thay đổi so với cuối tháng 05. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 844.073 tỷ đồng, tăng 24% so với cuối năm trước. VN-Index tại ngày 14/06 đạt 509,03 điểm, tăng 23,03% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 95,30 điểm).

IX. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa thông tin

* **Các hoạt động lễ hội:** Các lễ hội của thành phố tập trung tổ chức vào các dịp lễ Tết đã thu hút được nhiều tổ chức và cá nhân tham gia như: 83 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 45 năm Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; việc tổ chức dâng hoa tại tượng đài nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ đã trở thành nét văn hóa của người dân thành phố... các lễ hội được kết hợp giữa truyền thống và hiện đại với nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật phong phú cùng các hoạt động lễ hội thiết thực, sinh động phục vụ tốt đời sống tinh thần của nhân dân.

* **Hoạt động văn hóa, nghệ thuật:** Thành phố đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Hội nghị cũng đã đúc kết các mô hình, giải pháp thực hiện ở các lĩnh vực: xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, hoạt động nghệ thuật trên địa bàn thành phố; Khen thưởng và trao tặng 58 giấy khen tập thể, 41 cá nhân điển hình đã có nhiều thành tích trong thực hiện Nghị quyết.

Các đơn vị nghệ thuật công lập thành phố đã thực hiện hơn 1.100 suất diễn phục vụ hơn 1.124 ngàn lượt người xem. Trong đó 372 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, trường trại, phục vụ hơn 261 ngàn lượt người (trong đó, có 52 suất phục vụ trường trại).

* **Về hoạt động thư viện:** Từ đầu năm đến nay, hệ thống thư viện của thành phố đã có hơn 922 ngàn lượt người đến tham khảo và mượn sách, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổ chức 9 đợt triển lãm sách, xe Thư viện lưu động phục vụ 08 chuyến tại các tỉnh Đồng Tháp, Bình Thuận, Cà Mau, Bình Phước và các huyện ngoại thành của Thành phố. Đặc biệt xe Thư viện lưu động phục vụ người khiếm thị đã thực hiện 06 chuyến phục vụ, tổ chức 06 buổi nói chuyện chuyên đề đã mang lại niềm vui cho người khiếm thị ...

* **Về công tác bảo tàng:** Hệ thống bảo tàng thành phố đã tổ chức được 90 cuộc trưng bày, triển lãm (trong đó có 70 cuộc lưu động) phục vụ hơn 400 ngàn lượt khách. Tổng số khách tham quan các bảo tàng ước đạt 1.400 ngàn lượt (tương đương cùng kỳ năm trước), khách nước ngoài ước đạt 400 ngàn lượt, tăng 33% so với cùng kỳ 2012.

2. Hoạt động thể dục thể thao

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng tiếp tục diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức đa dạng và phong phú thu hút sự quan tâm và số lượng người tham dự đông đảo. Tại các công viên, con đường dọc ven sông Nhiêu Lộc – Thị Nghè mới được cải tạo, các dụng cụ tập luyện thể dục thể thao được trang bị bằng nguồn vốn xã hội hóa đã thu hút nhiều người dân đến tham gia luyện tập.

Từ đầu năm đến nay các sở, ngành đã chủ động phối hợp với các quận/huyện tổ chức gần 300 giải thể thao, trò chơi vận động, biểu diễn Lân – Sư – Rồng... chào mừng các ngày lễ lớn. Giải thể thao Người khuyết tật tiếp tục được thành phố tổ chức với 4 môn thể thao và đã thu hút được hơn 200 VĐV của các trung tâm nuôi dạy người khuyết tật, các trường chuyên biệt và Trung tâm TĐTT, VH-TT tham dự.

Thể thao thành tích cao: Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao toàn quốc và quốc tế, Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch đã triển khai tổ chức giải thi đấu các cấp, tuyển chọn cử vận động viên tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước. Cụ thể: Tập huấn trong nước: tổ chức 47 lượt tập huấn cho 134 HLV, 760 VĐV, 3 chuyên gia thuộc 29 môn; Tập huấn nước ngoài: cử 5 lượt tập huấn cho 3 HLV, 15 VĐV thuộc 5 môn thể thao; Bên cạnh đó đã có 29 HLV, 118 VĐV thuộc 24 môn được triệu tập vào đội dự tuyển quốc gia và 15 HLV, 49 VĐV thuộc 15 môn vào đội trẻ quốc gia để tập huấn.

Thi đấu trong nước: Cử 53 lượt gồm 201 HLV, 1.259 VĐV, 3 chuyên gia, 35 trọng tài thuộc 30 môn thể thao tham dự giải toàn quốc đạt 217 HCV, 202 HCB, 156 HCD (so cùng kỳ 2012 cử 56 lượt gồm 210 HLV, 1.292 VĐV, 6 chuyên gia, 41 trọng tài thuộc 30 môn tham dự giải toàn quốc đạt 189 HCV, 153 HCB, 136 HCD).

Thi đấu Quốc tế: Cử 54 lượt gồm 56 HLV, 234 VĐV, 2 chuyên gia thuộc 21 môn thể thao tham dự các giải quốc tế đạt 16 HCV, 17 HCB, 15 HCD (so cùng kỳ năm 2012 cử 33 lượt gồm 42 HLV, 154 VĐV, 1 chuyên gia và 6 trọng tài thuộc 19 môn tham dự 42 giải Quốc tế đạt 5 HCV, 4 HCB, 11 HCD).

3. Y tế

- **Tình hình dịch bệnh** (Từ đầu năm tới 04/6):

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** phát hiện là 2.419 ca, giảm 34,4% so với cùng kỳ 2012, đã có 3 ca tử vong (cùng kỳ 2012 có 2 ca tử vong). Bệnh chủ yếu xuất hiện nhiều ở các quận/huyện có nhiều kênh rạch và vùng ven. Hiện nay đã vào mùa mưa cao khí hậu ẩm thấp là điều kiện tốt cho muỗi phát triển do đó ngành y tế thành phố đã tăng cường tuyên truyền sâu rộng các biện pháp phòng ngừa trên toàn địa bàn thành phố; kiểm tra, giám sát và hỗ trợ phun thuốc tại các khu vực có nhiều ca bệnh và không chế không để bệnh lây lan và bùng phát.

+ **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh trong 5 tháng đầu năm là 3.184 ca, giảm 13,8% so với cùng kỳ 2012 (-510 ca), không có ca tử vong Riêng trong tháng 5/2013 có 877 ca được phát hiện, giảm 15,5% so cùng kỳ, tăng 8% so tháng trước. Bệnh tập trung nhiều ở quận 8, Bình Chánh, Bình Tân. Ngành chức năng và các quận/huyện tiếp tục tăng cường tuyên truyền, kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng nhất là ở các khu nhà trọ. Xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế Dự phòng.

+ **Các dịch bệnh khác:** Cúm A(H5N1) và Cúm A(H7N9) chưa ghi nhận ca mắc bệnh nào. Cúm A(H1N1) có 2 trường hợp tử vong (1 ca ở Quận 11 và 1 ca ở Quận 9). Ngành y tế đã kịp thời triển khai các biện pháp xử lý khoanh vùng xuất hiện dịch bệnh bằng biện pháp khử khuẩn môi trường bằng dung dịch 2% cloramin 25% liên tục 7-10 ngày tại nơi ở của bệnh nhân, theo dõi tình hình sức khỏe những người tiếp xúc với bệnh nhân, khuyến khích đi tiêm ngừa cúm và uống thuốc dự phòng Tamiflu cho các đối tượng có nguy cơ bị nhiễm cúm cao do tiếp xúc gần với các bệnh nhân.

Bệnh tiêu chảy: 5 tháng đầu năm có 1.119 ca, giảm 23,9% so với cùng kỳ 2012. Bệnh thủy đậu: 5 tháng đầu năm phát hiện 175 ca, giảm 8,4% so với cùng kỳ. Ghi nhận 1 trường hợp mắc não mô cầu và đã tử vong.

- **An toàn vệ sinh - thực phẩm:** Từ đầu năm đến nay trên địa bàn thành phố đã xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm với 146 người mắc, không có trường hợp tử vong. Ngành chức năng của thành phố đã thẩm định và cấp 1.577 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, 362 giấy công bố tiêu chuẩn sản phẩm, 300 giấy công bố phù hợp quy định, 14 giấy công bố hợp quy và 18 giấy tiếp nhận hồ sơ quảng cáo.

- **Công tác khám chữa bệnh và điều trị:** Ước tổng số lượt người khám chữa bệnh trong 6 tháng đầu năm là 15,9 triệu lượt, tăng 14,8% so với cùng kỳ. Số bệnh nhân điều trị nội trú là 688,7 ngàn lượt, tăng 6,6% so cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú là 2,2 triệu lượt, tăng 21,6%.

4. Giáo dục và đào tạo

* **Tình hình tốt nghiệp:** Kết thúc năm học 2012-2013, toàn thành phố có 67.982 học sinh trung học phổ thông tham dự thi tốt nghiệp. Trong đó hệ trung học phổ thông có 58.748 thí sinh, hệ bổ túc (giáo dục thường xuyên) có 9.234 thí sinh. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,19%, giảm 0,99 điểm phần trăm so với năm học trước.

* **Tình hình tuyển sinh năm học 2013-2014:**

Lớp 1: ước tính có khoảng 108,8 ngàn học sinh 6 tuổi (sinh 2007) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 (huy động 100%), công tác tuyển sinh bắt đầu từ 01/7 và được công bố kết quả vào 31/7.

Lớp 6: Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 là 88,3 ngàn học sinh. Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 15/6 và được công bố vào ngày 15/7. Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sẽ được xét tuyển vào lớp 6 tại các trường trên địa bàn

Lớp 10: Có 9 quận/huyện vẫn thực hiện tuyển sinh theo phương án xét tuyển gồm tại 4 huyện và 4 quận vùng ven thành phố là quận Thủ Đức, quận 2, quận 6, quận 9 và quận Bình Tân; các quận còn lại tổ chức kỳ thi tuyển. Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập năm học 2013-2014 là 60.422 chỉ tiêu (tăng 875 chỉ tiêu so với năm học 2012-2013).

5. Trật tự an toàn xã hội (Từ 16/11/2012 đến 15/05/2013)

* **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý là 962 vụ, với 860 người vi phạm, xử phạt hành chính nộp ngân sách nhà nước trên 14,5 tỷ đồng và thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 63,5 tỷ đồng.

Phát hiện 541 vụ vi phạm các quy định bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải. Xử phạt hành chính trên 6,8 tỷ đồng.

* **Vi phạm hình sự:** Đã xảy ra 3.040 vụ, tăng 7,1% (+201 vụ) so với cùng kỳ 2012, làm chết 56 người, bị thương 418 người, thiệt hại tài sản giá trị trên 104 tỷ đồng. Số vụ đã được điều tra khám phá là 1.952 vụ, bắt 2.543 người, triệt phá 415 băng nhóm, bắt 1.046 tên tội phạm hoạt động có tổ chức, trong đó có nhiều tổ chức hoạt động chuyên nghiệp.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

+ **Ma túy:** Phát hiện 776 vụ, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước, bắt giữ 1.519 người mua bán ma túy, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy. Thu giữ trên 2,6 tỷ đồng, 167,6 ngàn USD và nhiều tang vật khác. Lập hồ sơ chuyển giao cho trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã là 1.375 người.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 31 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, lập hồ sơ xử lý 138 người tổ chức môi giới.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Lập hồ sơ xử lý 496 vụ tổ chức cờ bạc với 2.554 người tham gia, thu giữ trên 3,3 tỷ đồng và một số tài sản khác.

- Trật tự an toàn giao thông:

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 450 vụ, giảm 22 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 371 người, làm bị thương 164 người (số người chết giảm 3,9%, số người bị thương giảm 22,3%) . Tai nạn giao thông đường bộ trong 6 tháng đầu năm đã giảm cả về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ năm trước.

+ **Tai nạn giao thông đường sắt, đường thủy:** Xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông đường sắt, làm chết 03 người. Tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 5 vụ, không thiệt hại về người.

- **Tình hình cháy, nổ** (Từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/5/2013): Đã xảy ra 283 vụ cháy, 6 vụ so với cùng kỳ, làm chết 5 người, bị thương 2 người. Thiệt hại tài sản trị giá trên 51 tỷ đồng. (trong đó có 56 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu do chập điện.

Đã xảy ra 4 vụ nổ (giảm 2 vụ so cùng kỳ), làm chết 11 người, bị thương 10 người, thiệt hại về tài sản khoảng 1,2 tỷ đồng, (01 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền).

6. Vấn đề việc làm

Trong 6 tháng đầu năm 2013, thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho khoảng 143,6 ngàn người, đạt 54,2% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ. Trong đó: số lao động có việc làm ổn định là 86,7 ngàn người, chiếm 60,4% so với số lao động được giải quyết việc làm. Số chỗ làm mới tạo ra là 56,8 ngàn chỗ làm, đạt 47,3% kế hoạch.

7. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Từ đầu năm đến 24/5, trên địa bàn thành phố đã có 50 ngàn người đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Số người đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp là 43,5 ngàn người. Số người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 36,2 ngàn người. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đi đến các tỉnh, thành phố khác là 13,4 ngàn người, số người từ nơi khác chuyển đến thành phố hưởng trợ cấp thất nghiệp là 2,4 ngàn người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 403,1 tỷ đồng. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho trên 70,8 ngàn người và hỗ trợ học nghề cho 1.250 người.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2013.